

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/DS-ST

Ngày: 22 - 7- 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Hà Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số 210 Trần Quang K, Phường Tràng T Quận H, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Tấn D, chức vụ Giám đốc chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tấn D: Ông Lâm Thanh T, theo quyết định ủy quyền số 1401/2021/ QĐ-LienVietPostBank.BL ngày 14/12/2021 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 56 Trần P, Phường 7, thành phố B, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp T, xã Châu T, huyện V, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 01 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B do người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ông Lâm Thanh T trình bày:

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2017, ông Trần Thanh M có ký hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh B, số tiền vay 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 12%/năm lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần, tiền gốc và lãi được trả định kỳ hàng tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 60 tháng. Vay tín chấp, không đảm bảo tài sản vay.

Trong quá trình vay, ông M đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 25.197.688 đồng (trong đó: Vốn gốc 16.750.052 đồng và tiền lãi 8.447.636 đồng). Do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ ông M còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/6/2022, ông M còn nợ Ngân hàng số tiền 32.747.342 đồng (trong đó nợ gốc 23.249.994 đồng, nợ lãi 9.497.768 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông M trả nợ nhưng ông M vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu ông Trần Thanh M thanh toán số nợ là 32.747.342 đồng (trong đó nợ gốc 23.249.994 đồng, nợ lãi 9.497.768 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 23/6/2022 đến khi ông M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, bị đơn ông Trần Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án đến trực tiếp tại nhà ông M để lấy lời khai nhưng ông M không có nhà nên không có lời khai của ông M trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, buộc ông Trần Thanh M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 22/6/2022 là 32.747.342 đồng (trong đó nợ gốc 23.249.994 đồng, nợ lãi 9.497.768 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 23/6/2022 đến khi ông M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về án phí, ông M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 16 tháng 12 năm 2021 Ngân hàng TMCP B nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Trần Thanh M thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng

là tranh chấp về hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi khởi kiện, ông M có nơi cư trú ấp Trà H, xã Châu T, huyện V, tỉnh B nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Trần Thanh M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đồng thời người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B là ông Lâm Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thanh M, ông Lâm Thanh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HDTD92020172537 ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa ông Trần Thanh M với Ngân hàng TMCP B. Ông M vay số tiền vốn 40.000.000 đồng, thời điểm giải ngân là ngày 29/11/2017, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 60 tháng, thanh toán gốc, lãi hàng tháng, vay tín chấp. Điều này cho thấy giữa Ngân hàng TMCP B với ông Trần Thanh M có xảy ra giao dịch tín dụng trên thực tế.

[4] Căn cứ vào biên bản giao ngày 01 tháng 3 năm 2022, Tòa án có tiến hành giao trực tiếp cho ông M Thông báo thụ lý số 51/2022/TB-TLVA và Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải số 40/TB-TA cùng ngày 24/02/2022. Điều này cho thấy ông M hoàn toàn biết việc Ngân hàng TMCP B kiện ông M tại Tòa án, bản thân ông M biết rõ còn nợ Ngân hàng nhưng từ bỏ quyền của mình đến Tòa án trình bày nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông M.

[5] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Bảng kê tính lãi mà Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày 22/06/2022, ông M còn nợ Ngân hàng số tiền 32.747.342 đồng (trong đó nợ gốc 23.249.994 đồng, nợ lãi 9.497.768 đồng). Do Ngân hàng chỉ yêu cầu ông M trả nợ vì hợp đồng chỉ có ông M đứng tên và khi ông M ký hợp đồng mục đích tiêu dùng cá nhân và Ngân hàng không đặt ra trách nhiệm thanh toán nợ đối với vợ ông M hay bất kỳ ai khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với ông Trần Thanh M, buộc ông M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 22 tháng 6 năm 2022 là 32.747.342 đồng (trong đó nợ gốc 23.249.994 đồng, nợ lãi 9.497.768 đồng). Ngoài ra, ông M còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2022 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[6] Về án phí sơ thẩm dân sự ông M phải chịu 5% của số tiền 32.747.342 đồng do được Tòa án chấp nhận với số tiền án phí là 1.637.367 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 755.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000883 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

[7] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với ông Trần Thanh M về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Trần Thanh M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền tính đến ngày 22/6/2022 là 32.747.342 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc 23.249.994 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng), nợ lãi 9.497.768 đồng (chín triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng).

3. Kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2022, ông Trần Thanh M còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc số tiền 23.249.994 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì lãi suất mà ông M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn Tâm phải chịu số tiền án phí là 1.637.367 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 755.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000883 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện V, tỉnh B;
- CCTHADS huyện V, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thụy Lan Chi